

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09¹ TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (<i>Trường hợp đối với tổ chức</i>) ²	
2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
4	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	
5	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (<i>Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ó, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng</i>) ³	
7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (<i>đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</i>)	

¹ Có 02 TTHC số thứ tự 01, 06 thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

² TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

³ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
8	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	
9	Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLĐĐ
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ
- Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận: ĐK&CGCN
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKĐĐ
- Giấy chứng nhận: GCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Địa chính: CCĐC

1. Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Trường hợp đối với tổ chức)

Thời hạn giải quyết TTHC:

- + Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm I, phường, thị trấn: 30 ngày làm việc;
- + Trường hợp sử dụng đất tại các xã Nhóm II, III: 35 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	17 ngày	22 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B4	Xem xét, trình LĐ VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	02 ngày
B5	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	2,5 ngày	2,5 ngày
B6	Đóng dấu vào đơn; cập nhật thông tin thửa đất đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý.	Viên chức VPĐKĐĐ	08 ngày	08 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			30 ngày	35 ngày

2. Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

2.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03	Viên chức VPĐKĐĐ	10 ngày	12,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
	ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B4	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Cập nhật thông tin thửa đất đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức VPĐKĐĐ	2,5 ngày	05 ngày
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

2.2. Đối với cộng đồng dân cư

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	10 ngày	12,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ: Ký duyệt văn bản liên quan	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Cập nhật thông tin thửa đất đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức CNVPĐKĐĐ	2,5 ngày	05 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

3. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

- Thời hạn giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 03 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 08 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*)

3.1. Đối với tổ chức

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	03 ngày
B4	Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	02 ngày
B5	Ký duyệt Giấy chứng nhận, văn bản liên quan	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1,5 ngày
B6	Đóng dấu vào đơn và GCN; cập nhật chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
	liệu đất đai; chuyển GCN cho CCMC			
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày	08 ngày

3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVĐKĐĐ	1,5 ngày	4,5 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	02 ngày
B6	Đóng dấu vào đơn và GCN; cập nhật chính lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển cho CCMC	Viên chức CNVĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày	08 ngày

4. Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: *Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc;*

Trường hợp sử dụng đất tại các xã các xã Khu vực II và III: *Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 15 ngày làm việc).*

4.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN, VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	02 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày
B6	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày
B6	Đóng dấu vào đơn; cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	2,5 ngày
B5	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B6	Đóng dấu vào đơn; cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B7	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

5. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*thời hạn thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

5.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi	Viên chức VPĐKĐĐ	10,5 ngày	14,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
	thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN			
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐK ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1,5 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

5.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn	Viên chức CNVPĐKĐĐ	09 ngày	14 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn	Tại các xã Khu vực II, III
	SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định			
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			15 ngày	20 ngày

6. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng*)

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

6.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I và phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	04 ngày	08 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo ký GCN	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	1,5 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	12 ngày

6.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	03 ngày	5,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển viên chức VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B19	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/ cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày	12 ngày

7. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

7.1. Đối với tổ chức

7.1.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	04 ngày	8,5 ngày
B4	Lãnh đạo Phòng ĐK và cấp GCN kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng QLĐĐ.	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B7	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	01 ngày	01 ngày
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo Sở TNMT	1,5 ngày	02 ngày
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B11	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B12	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

7.1.2. Trường hợp GCN đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	05 ngày	9,5 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	02 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày	1/4 ngày
B7	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	3/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	xã Khu vực II, III
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

7.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày	9,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển VC VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B6	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày	02 ngày
B7	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Khu vực I, phường, thị trấn	Tại xã Khu vực II, III
B9	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

8. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

8.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	06 ngày	9,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1,5 ngày	02 ngày
B5	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
		ĐK&CGCN		
B7	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

8.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

8.2.1. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	05 ngày	09 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển VPĐKĐĐ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày	02 ngày
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	xã Nhóm II, III
B7	Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	01 ngày	01 ngày
B8	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B9	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1/2 ngày	1/2 ngày
B10	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện/cấp xã	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

8.1.2. Trường hợp cấp lại trang bổ sung

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện/ cấp xã	1/4 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	06 ngày	11 ngày
B4	Ký Quyết định hủy, đồng thời cấp lại trang bổ sung.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày	02 ngày
B5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	1,5 ngày	1,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			xã Nhóm I, phường, thị trấn	Tại xã Nhóm II, III
B6	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày	15 ngày

9. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, các phường và thị trấn: 10 ngày làm việc

Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc*)

9.1. Đối với tổ chức

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức Phòng ĐK&CGCN	5,5 ngày
B4	Thẩm định, trình Lãnh đạo	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ về Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 ngày
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	1/2 ngày
B6	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

9.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ	Công chức BPMC cấp huyện/cấp xã	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	6,5 ngày
B4	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 ngày
B5	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	01 ngày
B6	Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày